

Số: 156/NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 09 tháng 01 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Quan hệ công chúng
của Trường Đại học Hòa Bình

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 19/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 26/6/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục nhiệm kỳ 2018-2023;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 27/9/2018 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Quan hệ công chúng của Trường Đại học Hòa Bình, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp XIII ngày 07/01/2023 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Đoàn đánh giá ngoài thực hiện khảo sát chính thức từ ngày 10 đến ngày 14 tháng 11 năm 2022 và đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Quan hệ công chúng của Trường Đại học Hòa Bình của Đoàn đánh giá ngoài. Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ mức 4,0 điểm trở lên là 41 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 82%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục I).

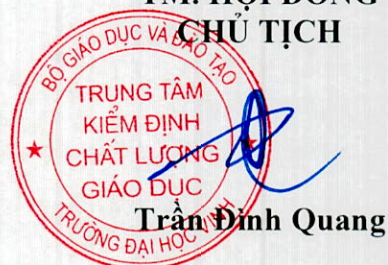


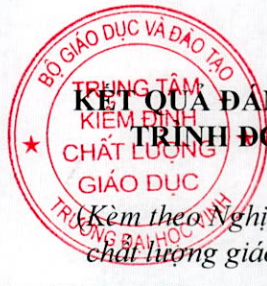
3. Kiến nghị Trường Đại học Hòa Bình tham khảo 11 nhóm khuyến nghị của Hội đồng (chi tiết trong Phụ lục II) và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường.

4. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Quan hệ công chúng của Trường Đại học Hòa Bình theo quy định hiện hành.

5. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Quan hệ công chúng của Trường Đại học Hòa Bình được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận Chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục./.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**





Phụ lục I

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH QUAN HỆ CÔNG CHỨNG
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÒA BÌNH**

(Kèm theo Nghị quyết số 156/NQ-HĐKĐCLV ngày 09/01/2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn							
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)					
Tiêu chuẩn 1	3.67	3.67	2	66,67	Tiêu chuẩn 7	3.80	3.80	4	80,00					
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4								
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4								
Tiêu chí 1.3	4	Tiêu chí 7.3	4											
Tiêu chuẩn 2	3.67	3.67	2	66,67	Tiêu chí 7.4	4				Tiêu chuẩn 8	4.00	4.00	5	100
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	3	Tiêu chí 8.1	4						
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 3	3.67	3.67	2	66,67	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 2.3	4	Tiêu chí 3.1	4	Tiêu chí 8.3	4									
Tiêu chuẩn 3	3.67	Tiêu chí 3.2	3	Tiêu chí 8.4	4									
Tiêu chí 3.1	4	3.67	2	66,67	Tiêu chí 8.5	4	Tiêu chuẩn 9	3.80	3.80	4	80,00			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 4.1	4	Tiêu chí 9.1	4						
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 4.2	4	Tiêu chí 9.2	3						
Tiêu chuẩn 4	4.00	4.00	3	100	Tiêu chí 9.3	4	Tiêu chuẩn 10	3.83				3.83	5	83,33
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 4.3	4	Tiêu chí 9.4	4						
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chuẩn 5	3.80	3.80	4	80,00	Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 4.3	4	Tiêu chí 5.1	4	Tiêu chí 10.3	4									
Tiêu chuẩn 5	3.80	Tiêu chí 5.2	4	Tiêu chí 10.4	3									
Tiêu chí 5.1	4	Tiêu chí 5.3	3	Tiêu chí 10.5	4									
Tiêu chí 5.2	4	Tiêu chí 5.4	4	Tiêu chí 10.6	4									
Tiêu chí 5.3	3	3.86	6	85,71	Tiêu chuẩn 11	3.80	3.80	4	80,00					
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 11.1	4								
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 11.2	4								
Tiêu chuẩn 6	3.86				Tiêu chí 11.3	4								
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 11.4	3								
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 11.5	4								
Tiêu chí 6.3	4													
Tiêu chí 6.4	4													
Tiêu chí 6.5	4													
Tiêu chí 6.6	4													
Tiêu chí 6.7	3													
Đánh giá chung CTĐT		Số tiêu chí đạt			Tỉ lệ số tiêu chí đạt									
		41			82%									



(Handwritten signature)

Phụ lục II



CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH QUAN HỆ CÔNG CHỨNG CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÒA BÌNH

(Kèm theo Nghị quyết số 156/NQ-HĐKĐCLV ngày 09/01/2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Quan hệ công chúng (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Trường Đại học Hòa Bình, giai đoạn 2017-2022, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau:

Mục tiêu của CTĐT ngành Quan hệ công chúng phù hợp với Sứ mệnh của Nhà trường. Chuẩn đầu ra được xác định rõ với các nội dung về kiến thức, kỹ năng và mức độ tự chủ và trách nhiệm, đã thể hiện được mục tiêu của CTĐT. Bản mô tả CTĐT có đủ các thông tin theo quy định, đã cập nhật được những vấn đề mới của lĩnh vực đào tạo trên cơ sở tham khảo ý kiến của các bên liên quan. Nội dung và cấu trúc của Chương trình dạy học với các học phần tương ứng trên cơ sở phù hợp với các quy định. Tổ hợp các hoạt động dạy học được thể hiện đầy đủ trong các đề cương học phần. Có các phương pháp kiểm tra đánh giá khác nhau tương thích với chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của CTĐT. Các phương pháp, công cụ sử dụng trong kiểm tra đánh giá học phần giúp đánh giá được mức độ đạt chuẩn đầu ra. Có kế hoạch chiến lược ngắn/trung/dài hạn về nhân sự. Tỷ lệ giảng viên/sinh viên quy đổi tính cho mỗi năm học đáp ứng yêu cầu về đội ngũ giảng viên tham gia đào tạo. Có bộ tiêu chí đánh giá năng lực cho đội ngũ nhân viên. Chính sách và quy định về tuyển sinh rõ ràng, đúng quy định hiện hành, được cập nhật đầy đủ các thông tin, công bố công khai. Có khá đủ hệ thống phòng làm việc, phòng học, phòng chờ của giảng viên, các phòng chức năng, phòng thực hành dùng chung. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được thiết lập và có tính hệ thống, được rà soát, đánh giá và cải tiến. Đã quan tâm và có thực hiện việc đối sánh kết quả đào tạo với các CTĐT khác trong trường và một số cơ sở giáo dục đại học khác. Bước đầu có quan tâm nghiên cứu khoa học của sinh viên và có quy trình hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học.

Tuy nhiên, để CTĐT tiếp tục được nâng cao chất lượng hơn nữa, Hội đồng kiến nghị Nhà trường quan tâm các lĩnh vực theo 11 nhóm giải pháp đề xuất sau đây:

(i) Rà soát, điều chỉnh mục tiêu chung của CTĐT để đảm bảo mục tiêu thể hiện được sắc nét, đặc điểm, nội dung của ngành Quan hệ công chúng.

(ii) Xây dựng đề cương học phần cho tất cả các học phần trong Chương trình dạy học, kể cả các học phần tự chọn, thực tập, thực tế và khóa luận tốt nghiệp với đầy đủ các đề mục như bất kỳ đề cương học phần nào trong Chương trình dạy học.

(iii) Quan tâm đến ý kiến nhà sử dụng lao động trong thiết kế Chương trình dạy học, đảm bảo CTĐT có tính định hướng, tính chuyên sâu, bổ sung các học phần gắn với đào tạo đại học thời đại 4.0.

(iv) Hướng dẫn các đơn vị trong việc truyền tải nội dung Triết lý giáo dục vào phát triển Chương trình dạy học, tăng tính sáng tạo của CTĐT. Quan tâm đến ý kiến của nhà tuyển dụng và người học trong thiết kế, tổ chức triển khai giảng dạy các học phần thực hành, thực tế một cách hợp lý nhất.

(v) Thể hiện rõ nét hơn phương thức đánh giá học phần của người học qua Rubrics đánh giá; có hướng dẫn xây dựng ma trận giữa các câu hỏi/nội dung trong đề thi với yêu cầu cần đạt được của chuẩn đầu ra của học phần.

(vi) Quan tâm đến việc ổn định đội ngũ giảng viên cả về mặt số lượng và chất lượng; rà soát, hoàn thiện Bộ tiêu chuẩn đánh giá năng lực giảng viên về giảng dạy/đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng, đặc biệt chú ý tới năng lực thiết kế và phát triển CTĐT.

(vii) Cải tiến quy trình và tiêu chí tuyển dụng, đẩy mạnh chính sách thu hút, nhằm bổ sung đội ngũ cán bộ hỗ trợ đảm bảo số lượng, chất lượng để phục vụ lâu dài, ổn định; bổ sung các tiêu chí đánh giá năng lực nhân viên gắn với các chỉ tiêu phân đầu cụ thể (KPIs) theo vị trí việc làm.

(viii) Tận dụng hiệu quả hơn nữa sức ảnh hưởng của nhà đầu tư, vị trí địa lý trong công tác truyền thông tuyển sinh, nhấn mạnh phương châm giáo dục “không vì lợi nhuận”, lấy “chất lượng đào tạo làm tiêu chí” nhằm thu hút hơn nữa sự quan tâm của phụ huynh, học sinh phổ thông.

(ix) Bố trí phòng thực hành máy; phòng thực hành nghiệp vụ giả định quảng cáo, truyền thông phục vụ thực hành nghề nghiệp cho sinh viên ngành Quan hệ công chúng.

(x) Xây dựng hệ thống thông tin quản lý dữ liệu/thông tin phản hồi từ các bên liên quan làm cơ sở để so sánh, đánh giá và có kế hoạch, lộ trình cải tiến CTĐT. Xây dựng bộ tiêu chí cụ thể, có các KPIs rõ ràng làm công cụ để đánh giá chất lượng cụ thể cho từng dịch vụ hỗ trợ.

(xi) Cần có các giải pháp mạnh để ổn định số lượng sinh viên đầu vào, nâng chuẩn đầu vào. Xây dựng Diễn đàn (HuB) kết nối Nhà trường với các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động để hỗ trợ người học thuận lợi và nhanh nhất sau tốt nghiệp. Có các giải pháp để sinh viên đạt CĐR về ngoại ngữ, tin học đáp ứng nhu cầu xã hội.

* * *

Trên đây là những nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện đảm bảo và cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.



Sau nửa chu kì kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục đối với CTĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh theo quy định./.